



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

SỨ MỆNH

Phát triển trình độ quản trị doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn quốc tế
Khuyến khích động lực phát triển và văn hóa doanh nghiệp
Phát triển mở rộng các giá trị mới của sản phẩm nhằm mang lại nhiều lợi ích và lựa chọn cho khách hàng

TẦM NHÌN

Trở thành Thương hiệu Chăn ga gối đệm số một Việt Nam
Trở thành Nhà sản xuất, xuất khẩu may mặc hàng đầu Việt Nam vào năm 2015
Trở thành Tập đoàn hùng mạnh hàng đầu Việt Nam

THƯ NGỎ

Kính gửi quý khách hàng,

Năm 1988, nhận được quyết định thành lập xí nghiệp may trong tay, chúng tôi biết rằng mình đã bước vào một cuộc thử thách không thể quay đầu lại. Không vốn đầu tư, không nhà xưởng, máy móc hiện đại, càng không có kinh nghiệm về may mặc, chúng tôi lần mò trong bóng tối để thoát khỏi khó khăn trong hàng chục năm trời. Tại thời điểm đó, người lạc quan nhất cũng không dám mong về một tương lai tốt đẹp cho công ty.

Rồi thời cơ đã đến khi Việt Nam chính thức tái hòa nhập với cộng đồng quốc tế mà tiêu biểu là việc bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Điều này đã mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp, trong đó có chúng tôi, một trong những Công ty tận dụng tốt nhất cơ hội đó.

Bắt đầu từ năm 2000, Sông Hồng liên tục tăng trưởng về mọi mặt từ năng lực, nhà xưởng, nhân công đến doanh thu với tốc độ 20 -30% mỗi năm. Giờ đây, chúng tôi đã trở thành một nhà sản xuất uy tín – đối tác tin cậy của nhiều thương hiệu lớn trên thế giới, đồng thời được công nhận là một trong những công ty may mặc uy tín hàng đầu Việt Nam. Không dừng lại ở đó, mục tiêu của chúng tôi còn cao hơn, xa hơn là trở thành Tập đoàn hùng mạnh bậc nhất tại Việt Nam.

Từ một doanh nghiệp nhỏ, thường xuyên phải vật lộn với sự sống còn, đến nay, Sông Hồng đã trở thành một công ty có quy mô khá lớn và tham gia tích cực vào môi trường kinh doanh toàn cầu. Đó là sự kỳ diệu mà toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty đã làm được dựa vào sức mạnh của ý chí và nghị lực kiên cường nhất. Nguồn sức mạnh đó được đúc kết trong câu châm ngôn của Sông Hồng. “Đối với chúng ta: Chỉ có những gì không thể làm được thì mới phải cam chịu, còn những gì có khả năng làm được mà không gắng sức làm tốt hơn, đẹp hơn thì mãi là điều hổ thẹn!”

CHỦ TỊCH

BÙI ĐỨC THỊNH

MỤC LỤC



TẦM NHÌN THƯ NGỎ

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

Tình hình sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám Đốc với ý kiến kiểm toán

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các mặt hoạt động
Hoạt động của Ban Giám đốc
Kế hoạch và định hướng

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Giao dịch, thù lao và lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính hợp nhất

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	Công ty cổ phần May Sông Hồng
Logo:	
Địa chỉ:	105 Nguyễn Đức Thuận, Nam Định, Tỉnh Nam Định
Số điện thoại:	0350. 364 9365
Số fax:	0350. 364 6737
Website:	http://www.songhong.vn/
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0102012231

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1988: Xưởng may Sông Hồng được thành lập với 100 công nhân

Năm 1993: Đổi tên thành Công ty May Sông Hồng

Năm 1997: Xí nghiệp Bông tái sinh được sáp nhập vào Công ty May Sông Hồng, trở thành khu vực Sông Hồng II

Năm 2001: Thương hiệu Chăn Ga Gối Đệm mang tên Sông Hồng ra đời

Năm 2004: Công ty được cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Năm 2006: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng III tại Quốc lộ 10, TP. Nam Định

Năm 2007: Công ty TNHH May mặc Sông Hồng, có chi nhánh đại diện đặt tại Hồng Kông

Năm 2008: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng IV tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Năm 2010: Triển khai dự án xây dựng khu vực Sông Hồng VII tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với quy mô 4 xưởng may

Năm 2013: Thành lập xưởng may 14 tại Hải Hậu.

Các sự kiện khác

Năm 2006: Được cấp chứng chỉ ISO 9001 – 2000.

Đạt giải 3 giải thưởng trách nhiệm xã hội.

Năm 2007: Đạt danh hiệu nhà xuất khẩu uy tín do bộ công thương bình chọn

Đạt danh hiệu doanh nghiệp tín nhiệm do đối tác Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển bình chọn.

Năm 2008: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Năm 2009: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Được bình chọn nằm trong Top 7 doanh nghiệp may mặc Việt Nam xuất sắc nhất năm 2009.

Được chứng nhận giải thưởng nhân ái Việt Nam.

Năm 2010: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Sản phẩm Chăn Sông Hồng được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm tốt nhất năm 2010.

Đạt chứng chỉ WRAP.

Tháng 7/2013: Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng về thăm và làm việc tại Sông Hồng 7

Tháng 8/2013: Di chuyển khu vực sản xuất chăn ga gối sang KCN Mỹ Trung – Nam Định.



THÔNG TIN CHUNG

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh hàng may mặc và các loại vật tư, thiết bị hàng hoá phục vụ cho sản xuất công nghiệp và dệt may.
- Kinh doanh các SP công nghiệp phục vụ dân sinh.
- Kinh doanh thuốc lá điếu nội, rượu bia các loại và hoá mỹ phẩm.



CHUỖI SỰ KIỆN KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY



Ngày 19/10/2013

Hội thi “Vua đầu bếp
Sông Hồng 2013”



Ngày 21/10/2013

Giải bóng đá phong trào
chào mừng kỷ niệm 25
năm thành lập công ty



Ngày 18/11/2013

Hội thi thợ giỏi 2013



Ngày 17/12/2013

Hội trại Quất Lâm 2013



Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm may mặc

Sản phẩm may mặc của Công ty Cổ phần may Sông Hồng bao gồm hàng gia công và hàng xuất khẩu (FOB) trong đó hàng FOB hiện đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của công ty

Thị trường cho sản phẩm may mặc của Công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế. Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hà Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Mexico và các nước Trung Đông. Đến nay, Sông Hồng đã trở thành nhà sản xuất đầy uy tín của các hãng thời trang nổi tiếng nhờ năng lực sản xuất của Công ty.

Chăn ga gối đệm

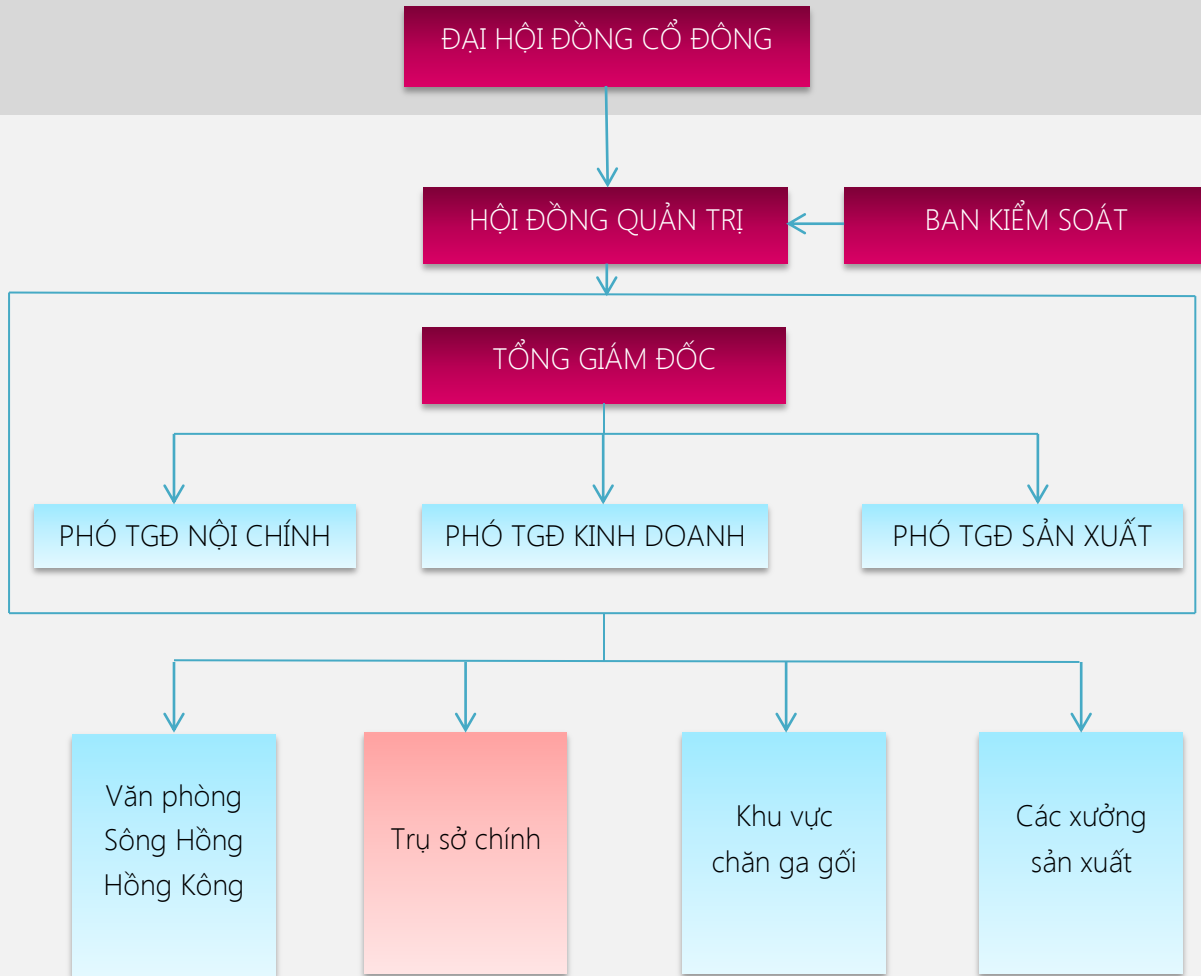
Sản phẩm chăn ga gối đệm của Công ty hiện tại được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Đại lý.



NGÀY 1/7/2013, CÔNG TY THÀNH LẬP XƯỞNG
MAY 14

RA MẮT SẢN PHẨM MỚI: ĐỆM BÔNG ÉP 2 MẢNH





Các công ty con, công ty liên kết: Không có

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm 2013 so với 2012
Doanh thu thuần	1,752,165	2,180,246	24.43%
Giá vốn hàng bán	1,491,078	1,866,292	25.16%
Doanh thu tài chính	14,972	12,969	-13.38%
Chi phí tài chính	20,512	29,917	45.85%
Chi phí bán hàng	66,057	87,128	31.90%
Chi phí quản lý DN	81,371	104,231	28.09%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	108,120	105,748	-2.19%
Thu nhập khác	9,860	284	-97.12%
Chi phí khác	345	268	-22.32%
Lợi nhuận khác	9,514	16	-99.83%
Lợi nhuận trước thuế	117,634	105,764	-10.09%
Lợi nhuận sau thuế	100,724	84,460	-16.15%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2013 – Công ty cổ phần may Sông Hồng)

Năm 2013, ngành may mặc xuất khẩu Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng khả quan với sự tăng lên ở kim ngạch dệt may. Tuy nhiên vẫn còn những khó khăn thực sự của khu vực nội địa (chăn ga), yếu tố thời tiết (mùa đông ngắn bất thường) và sự cạnh tranh gay gắt về giá, kênh phân phối của các sản phẩm có thương hiệu cũng như không có thương hiệu. Tuy nhiên nhờ sự cố gắng từ CBCNV, doanh thu thuần trong năm 2013 tăng lên đáng kể ở mức 24.43%. Tuy nhiên do sự tăng lên khá lớn từ chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nên lợi nhuận trước thuế và sau thuế giảm xuống hơn 10%.



Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

Ông Bùi Đức Thịnh
Chủ tịch HĐQT

Ông Tạ Hoàng Giang
Phó TGĐ – Thành viên HĐQT

Ông Tạ Hoàng Giang
Phó TGĐ – Thành viên HĐQT

Ông Đinh Ngọc Cẩm
Thành viên HĐQT

Ông Bùi Việt Quang
Phó TGĐ

Những thay đổi trong ban điều hành: Không

Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2013: 8469 nhân viên

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trọ tại thành phố (kể cả trọ nhà họ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
- Nam, nữ CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.
- Thời gian làm việc Không quá 4 giờ trong 1 ngày, 12 giờ trong 1 tuần và 300 giờ trong 1 năm.

Các khoản đầu tư lớn: Không có



Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,007,915	1,278,252	26.82%
Doanh thu thuần	1,752,165	2,180,246	24.43%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	108,120	105,748	-2.19%
Lợi nhuận khác	10	16	65.56%
Lợi nhuận trước thuế	117,634	105,764	-10.09%
Lợi nhuận sau thuế	100,724	84,460	-16.15%

Các chỉ tiêu khác

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.4	1.3	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.97	0.92	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.69	0.72	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.18	2.55	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	5.02	7.39	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.74	1.71	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5.75%	3.87%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	32.41%	23.49%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	33,95%	6.61%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10.02%	4.85%	

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

Cổ phần

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Bùi Đức Thịnh	1,149,950	21.30%
Bùi Văn Quang	627,030	11.61%
Phạm Văn Dương	587,100	10.87%
CTCP Chứng khoán FPT	500,000	9.26%
Bùi Thu Hà	300,000	5.56%
Cổ đông khác	2,235,920	41.41%
Tổng	5,400,000	100%

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Cá nhân	4,900,000	90.74%
Tổ chức	500,000	9.26%
Tổng	5,400,000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Năm 2013, ngành may mặc xuất khẩu Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng khả quan với sự tăng lên ở kim ngạch dệt may. Tuy nhiên cũng có những khó khăn đến từ khu vực nội địa (chăn ga), yếu tố thời tiết (mùa đông ngắn bất thường) và sự cạnh tranh gay gắt về giá, kênh phân phối của các sản phẩm có thương hiệu cũng như không có thương hiệu. Tuy nhiên nhờ sự cố gắng từ CBCNV, doanh thu thuần trong năm 2013 tăng lên đáng kể ở mức 24.43%. Tuy nhiên do sự tăng lên khá lớn từ chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nên lợi nhuận trước thuế và sau thuế giảm xuống hơn 10%.

Cơ cấu doanh thu năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị
Doanh thu từ bán hàng hóa	1,539,697,005,039	82.92%	1,823,843,345,837	83.63%
Doanh thu từ dịch vụ gia công	212,913,148,718	17.08%	367,069,438,504	16.37%
Tổng	1,752,610,153,757	100%	2,180,912,784,341	100%

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn đảm bảo lớn hơn 1 tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lại ở mức 0.92. Công ty cần có những biện pháp dự phòng để cải thiện khả năng thanh khoản, tránh việc mất khả năng thanh khoản. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2013 có sự giảm nhẹ so với năm 2012.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng so với năm 2013. Công ty nên lưu ý tới các vấn đề thu hồi công nợ.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của công ty đã có những thay đổi đáng kể theo hướng tích cực khi vòng quay hàng tồn kho tăng từ 5.02 trong năm 2012 lên 7.39 năm 2013.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Mặc dù có sự tăng lên trong doanh thu thuần, tuy nhiên vì sự tăng lên của các chi phí khác nên lợi nhuận của công ty giảm so với năm 2013. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời giảm.

Hoạt động công ty

- Đã tạm ứng cổ tức 30%/năm bằng tiền mặt
- Thành lập bộ phận đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa
- Xây dựng hệ thống quản trị máy móc, phụ tùng, thiết bị.
- Lựa chọn bên kiểm toán là công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Nexia ACPA

Kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Xây dựng mô hình sản xuất mới
- Hình thành 3 khu vực và 6 phòng ban trực thuộc ban Tổng giám đốc
- Xây dựng định mức khoán cho các đơn vị, dự kiến áp dụng từ giữa năm 2014 nhằm gắn trách nhiệm của Ban giám đốc điều hành và Quản đốc các khu vực với kết quả sản xuất kinh doanh

“ NỖ LỰC CỦA HÔM NAY
LÀ
THÀNH CÔNG CỦA NGÀY MAI ”



Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch
Ông Tạ Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Văn Dương	Thành viên
Ông Đinh Ngọc Cẩm	Thành viên

Trong năm 2013, HĐQT đã họp và thông qua 2 nghị quyết:

- Nghị quyết số 01/HĐQT/2013 ngày 3/10/2013
- Nghị quyết số 02/HĐQT/2013 ngày 23/12/2013

Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Văn Cận	Trưởng Ban
Ông Triệu Công Trứ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Nội dung cụ thể bao gồm:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng/ quý, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2013; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng kinh doanh của Công ty.

Giao dịch, thù lao và lợi ích HĐQT, BGD, BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện theo đúng những quy định về quản trị công ty.

Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên mọi khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Sông Hồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN NEXIA ACPA

Đăng ký Kinh doanh: 0102012231



TRẦN QUỐC HÙNG
Giấy CNĐKHKT số: 0233-2013-068-1
Phó Tổng Giám đốc

*Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2014*

LÊ THẾ VIỆT
Giấy CNĐKHKT số: 0821-2013-068-1
Kiểm toán viên

10
em
v
4
11

Bảng cân đối kế toán

Công ty Cổ phần May Sông Hồng**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		828.212.917.897	746.685.661.904
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	207.393.027.927	225.220.777.832
Tiền	111		53.393.027.927	46.220.777.832
Các khoản tương đương tiền	112		154.000.000.000	179.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	66.060.000.000	2.601.250.000
Đầu tư ngắn hạn	121		66.060.000.000	2.601.250.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		248.099.316.241	265.405.237.109
Phải thu khách hàng	131		218.769.771.478	224.254.350.667
Trả trước cho người bán	132		16.508.244.658	24.932.941.017
Các khoản phải thu khác	138	5	12.821.300.105	16.217.945.425
Hàng tồn kho	140	6	260.395.084.344	244.395.933.082
Hàng tồn kho	141		303.729.598.185	271.620.556.441
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(43.334.513.841)	(27.224.623.359)
Tài sản ngắn hạn khác	150		46.265.489.385	9.062.463.881
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.842.642.572	2.704.140.045
Thuế GTGT được khấu trừ	152		39.658.719.139	5.890.457.968
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		9.447.710	12.596.946
Tài sản ngắn hạn khác	158		754.679.964	455.268.913
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		450.039.526.248	261.228.892.954
Tài sản cố định	220		428.943.651.618	256.650.793.000
Tài sản cố định hữu hình	221	7	307.371.841.775	147.401.325.239
- Nguyên giá	222		602.846.499.045	446.322.977.866
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(295.474.657.270)	(298.921.652.627)
Tài sản cố định vô hình	227	8	1.225.146.204	1.294.353.125
- Nguyên giá	228		2.638.689.060	2.638.209.060
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.413.542.856)	(1.343.855.935)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	120.346.663.639	107.955.114.636
Tài sản dài hạn khác	260		21.095.874.630	4.578.099.954
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	20.833.965.630	4.071.484.954
Tài sản dài hạn khác	268		261.909.000	506.615.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.278.252.444.145	1.007.914.554.849

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này.

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
NỢ PHẢI TRẢ	300		918.638.956.208	696.862.311.146
Nợ ngắn hạn	310		617.361.740.967	578.995.469.354
Vay ngắn hạn	311	11	279.774.679.674	259.952.046.736
Phải trả người bán	312		82.131.118.137	112.284.153.206
Người mua trả tiền trước	313		10.666.009.001	19.483.246.588
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	12.648.383.631	25.332.663.754
Phải trả người lao động	315	13	141.839.502.800	103.738.890.576
Chi phí phải trả	316	14	17.156.503.471	7.789.520.993
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	46.374.602.373	28.000.166.461
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	16	26.770.941.880	22.414.781.040
Nợ dài hạn	330		301.277.215.241	117.866.841.792
Vay và nợ dài hạn	334	17	301.277.215.241	117.866.841.792
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		359.613.487.937	311.052.243.703
Vốn chủ sở hữu	410	18	359.613.487.937	311.052.243.703
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		54.000.000.000	54.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		2.100.000.000	2.100.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		111.508.931.570	111.281.885.270
Quỹ dự phòng tài chính	418		23.088.785.158	23.088.785.158
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		2.043.416.636	2.043.416.636
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		166.872.354.573	118.538.156.639
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.278.252.444.145	1.007.914.554.849

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	2.180.912.784.341	1.752.610.153.757
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(666.629.835)	(444.717.091)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.180.246.154.506	1.752.165.436.666
Giá vốn hàng bán	11	20 & 27	(1.866.292.094.744)	(1.491.077.952.176)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		313.954.059.762	261.087.484.490
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	12.969.251.045	14.971.806.267
Chi phí tài chính	22	22	(29.916.826.784)	(20.511.914.040)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		(28.917.876.392)	(20.486.737.334)
Chi phí bán hàng	24	27	(87.127.620.010)	(66.056.682.349)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	27	(104.130.817.761)	(81.371.159.413)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		105.748.046.252	108.119.534.955
Thu nhập khác	31	23	284.214.751	9.859.807.067
Chi phí khác	32		(268.463.236)	(345.434.397)
Lợi nhuận từ hoạt động khác	40		15.751.515	9.514.372.670
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	24	105.763.797.767	117.633.907.625
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	(21.303.354.780)	(16.824.809.450)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	24	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	18	84.460.442.987	100.809.098.175
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	15.641	18.668

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế trong năm	01		105.763.797.767	117.633.907.625
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
Khấu hao và phân bổ	02		58.703.164.880	35.933.139.303
Tăng/(Giảm) các khoản dự phòng	03		16.109.890.482	(22.879.461.614)
Thu nhập từ lãi tiền gửi	05		(9.284.935.456)	(11.812.567.550)
Chi phí lãi vay	06		28.917.876.392	20.486.737.334
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		200.209.794.065	139.361.755.098
Tăng các khoản phải thu	09		(16.782.955.898)	(42.504.779.557)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		(32.109.041.744)	24.556.277.331
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả	11		(13.857.101.905)	11.144.554.720
Tăng chi phí trả trước	12		(3.673.358.801)	(4.088.428.092)
Tiền chi trả lãi vay	13		(28.917.876.392)	(20.486.737.334)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(33.114.542.585)	(4.881.774.172)
Các khoản thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		269.059.780	-
Các khoản chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(158.663.333)
Lưu chuyển tiền thuần cung cấp từ hoạt động kinh doanh	20		72.023.976.520	102.942.204.661
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(225.410.918.268)	(143.146.463.428)
Tiền chi đầu tư tài chính ngắn hạn	25		(66.060.000.000)	(2.601.250.000)
Tiền thu đầu tư tài chính ngắn hạn	26		2.601.250.000	-
Thu nhập từ lãi tiền gửi	27		9.284.935.456	11.812.567.550
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng cho hoạt động đầu tư	30		(279.584.732.812)	(133.935.145.878)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền vay nhận được	33		1.266.962.331.795	1.215.551.827.186
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.063.729.325.408)	(1.103.683.614.292)
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.500.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần cung cấp từ hoạt động tài chính	40		189.733.006.387	111.868.212.894
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(17.827.749.905)	80.875.271.677
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	3	225.220.777.832	144.345.506.155
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	3	207.393.027.927	225.220.777.832

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này.

Người lập:



LÊ VĂN QUANG
Kế toán trưởng



PHẠM VĂN DƯƠNG
Tổng Giám đốc

Nam Định, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2014